

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và các Lễ hội Xuân Kỷ Hợi 2019

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh Lào Cai về việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và các Lễ hội Xuân Kỷ Hợi 2019;

Để đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm (ATTP) cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và các Lễ hội Xuân 2019, UBND huyện ban hành kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện Bảo Yên, như sau:

I. MỤC TIÊU

Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và sử dụng thực phẩm; tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và các Lễ hội Xuân Kỷ Hợi 2019.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Từ tháng 01/2019 đến hết ngày 25/3/2019.
- Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn huyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động tuyên truyền

1.1. Hình thức tuyên truyền

- Tuyên truyền trên các kênh thông tin đại chúng: Huy động hệ thống phát thanh, truyền hình huyện dành thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt, tăng cường phát sóng trên hệ thống truyền thanh ở xã, thị trấn để chuyển tải kiến thức ATTP cho nhân dân trong dịp tết Nguyên đán và các Lễ hội của địa phương.

- Thực hiện truyền thông trực tiếp tới các đối tượng sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm thông qua đội ngũ cán bộ y tế và tuyên truyền viên của các ngành, đoàn thể có liên quan của Ban chỉ đạo an toàn vệ sinh thực phẩm các cấp.

- Tuyên truyền qua các kênh thông tin khác như băng zôn, khẩu hiệu tại các khu tập trung đông dân cư, các chợ, khu sản xuất, chế biến thực phẩm đầu mối. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức xã hội tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm ATTP trên địa bàn huyện.

1.2. Nội dung tuyên truyền

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
- Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNN&PTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Công thương, Nông nghiệp và phát triển nông thôn về hướng dẫn phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về ATTP; Thông tư số 45/TT-BNN PTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP; Thông tư số 51/2014/BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định điều kiện đảm bảo ATTP và phương thức quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.
- Tuyên truyền về vai trò trách nhiệm của nhà quản lý, các doanh nghiệp, các Ban tổ chức hội chợ, Lễ hội và người tiêu dùng trong việc bảo đảm chất lượng ATVSTP theo nội dung Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn liên quan.
- Tuyên truyền kiến thức pháp luật về ATTP nhằm phòng tránh ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua đường thực phẩm. Triển khai việc ký cam kết đảm bảo ATTP tại đám cưới, giỗ chạp, lễ hội đông người với chính quyền địa phương. Thực hiện đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATVSTP trên địa bàn huyện. Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm ATTP.

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

2.1. Đối tượng

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm sử dụng nhiều trong dịp Tết như: mứt tết, rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Các chợ, cụm trung tâm phân phối lưu thông thực phẩm với số lượng lớn;
- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố;
- Các cơ sở kinh doanh gia cầm, gia súc, sản phẩm của gia súc, gia cầm có dấu hiệu không đảm bảo an toàn thực phẩm.

2.2. Nội dung kiểm tra

- a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải cấp giấy);

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ);

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Hồ sơ công bố sản phẩm (đối với những sản phẩm phải công bố);

- Nhãn sản phẩm hàng hóa thực phẩm (đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn) theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật ATTP và Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp & PTNT, Công thương;

- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm;

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm;

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định.

b) Đối với dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố:

- Điều kiện bảo đảm ATTP (cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, con người);

- Quy trình chế biến bảo quản thực phẩm;

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;

- Việc lưu mẫu thức ăn, kiểm thực 3 bước;

- Việc bảo đảm nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm;

- Các nội dung khác liên quan;

- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

2.3. Thành lập đoàn kiểm tra

- Cấp huyện: Thành lập 02 đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm tại các cụm xã, trung tâm là đầu mối cung cấp chủ yếu các mặt hàng thực phẩm phục vụ tết Nguyên đán và các Lễ hội trên địa bàn huyện.

- Cấp xã: Thành lập Tổ kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm của địa phương, tiến hành kiểm tra việc thực hiện các điều kiện ATVSTP tại tất cả các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

- Các Ngành được giao chức năng kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm: Y tế, Nông nghiệp, Kinh tế - Hạ tầng chỉ đạo và tổ chức kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, lưu thông thực phẩm, dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý.

Lưu ý: Các đoàn kiểm tra tuyến trên có kế hoạch kiểm tra các cơ sở tuyến dưới quản lý cần có sự trao đổi và thống nhất với tuyến dưới, đảm bảo 01 cơ sở thực phẩm chỉ được kiểm tra 01 lần, tránh chồng chéo, lặp lại.

III. KINH PHÍ

- UBND huyện hỗ trợ kinh phí cho đoàn kiểm tra liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm của huyện.

- UBND các xã, thị trấn cân đối kinh phí hỗ trợ cho hoạt động kiểm tra ATTP của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện - Thường trực Ban Chỉ đạo ATTP

- Chủ trì, phối hợp với Phòng NN&PTNT, Phòng KT-HT tham mưu trình UBND huyện ban hành quyết định thành lập 02 Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra ATTP tuyến huyện tại các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo trạm y tế các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương và triển khai các biện pháp đảm bảo ATTP theo phân cấp quản lý.

- Kiểm tra các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý.

- Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện.

- Tổng hợp kết quả triển khai toàn huyện, trình UBND huyện phê duyệt báo cáo Tiểu ban Chỉ đạo an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tập trung kiểm tra việc chấp hành các quy định việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng trồng rau; việc sử dụng thuốc thú y, hóa chất cấm sử dụng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cung cấp trực tiếp cho các khu vực chợ lớn, khu dân cư tập trung; điều kiện bảo đảm ATTP tại cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản phục vụ tiêu thụ trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra chuyên ngành tại các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm được phân công quản lý, tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất các mặt hàng phục vụ tết như giò, chả, bún, phở, trái cây, rau, củ, quả...

- Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện.

- Báo cáo kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý về UBND huyện (qua Trung tâm Y tế - cơ quan thường trực) tổng hợp theo quy định.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện

- Phối hợp với Đội quản lý thị trường, các đơn vị liên quan kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm được phân công quản lý, tập trung kiểm tra chuyên ngành tại các cơ sở sản xuất rượu, các cơ sở kinh doanh các mặt hàng phục vụ trong dịp tết như bia, rượu, nước giải khát, thực phẩm đóng chai, bao gói sẵn....

- Báo cáo kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý về UBND huyện (qua Trung tâm Y tế - cơ quan thường trực) tổng hợp theo quy định.

- Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện.

4. Công An huyện

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan phát hiện, điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện.

5. Đội Quản lý Thị trường số 6 huyện

- Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc kinh doanh, vận chuyển lưu thông hàng hóa, hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định về nhãn hàng hóa, có nguồn gốc nhập lậu và gian lận thương mại, hàng thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán; Phối hợp với các cơ quan liên quan truy nguyên nguồn gốc, xử lý nghiêm, triệt để các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Báo cáo kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý về UBND huyện (qua Trung tâm Y tế - cơ quan thường trực) tổng hợp theo quy định.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành của huyện.

6. Trung tâm Văn hóa, thể thao-Truyền thông huyện

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức viết bài, tin tuyên truyền giáo dục trên sóng phát thanh, truyền hình của huyện về kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm, kỹ năng lựa chọn thực phẩm cho người tiêu dùng trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi.

- Tuyên truyền kiến thức, điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm, kỹ năng chế biến, sử dụng thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn, phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền nhiễm qua đường thực phẩm cho người sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm.

- Báo cáo kết quả tuyên truyền an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý về UBND huyện (qua Trung tâm Y tế - cơ quan thường trực) tổng hợp.

- Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Chủ động cân đối đảm bảo kinh phí cho đoàn kiểm tra liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm của huyện.

8. Các thành viên Ban chỉ đạo ATTP huyện

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền kiến thức ATTP cho nhân dân các dân tộc trong huyện trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công về UBND huyện (qua Trung tâm Y tế - cơ quan thường trực) tổng hợp.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và các lễ hội Xuân năm 2019 của địa phương; Chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể của địa phương tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về ATVSTP. Thành lập Tổ kiểm tra, tiến hành kiểm tra điều kiện ATTP tại tất cả các cơ sở thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý; xử lý các cơ sở vi phạm để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đồng thời chú trọng công tác đưa thông tin về các hoạt động trong dịp Tết 2019, nêu gương người tốt, việc tốt về thực hiện cũng như các vi phạm về ATTP trên địa bàn.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ VN và các đoàn thể huyện:

- Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cấp cơ sở tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền về An toàn thực phẩm cho hội viên tại địa phương.

- Tăng cường công tác phối, kết hợp với các đơn vị trong công tác tuyên truyền Luật An toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện tại các buổi truyền truyền, các buổi sinh hoạt tập thể.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO:

Các đoàn kiểm tra liên ngành của UBND huyện, các ngành thành viên Ban chỉ đạo ATTP huyện và UBND các xã, thị trấn báo cáo ngay sau khi đợt kiểm tra kết thúc về UBND (qua Trung tâm Y tế - cơ quan thường trực) tổng hợp báo cáo Tiểu ban Chỉ đạo ATTP tỉnh:

+ Báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 (trước ngày **24/1/2019**, (theo **Mẫu số 1** kèm Kế hoạch);

+ Báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, trước ngày **12/02/2019**. (theo **Mẫu số 2** kèm Kế hoạch);

+ Báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm mùa lễ hội Xuân Kỷ Hợi trước ngày **22/3/2019**. (theo **Mẫu số 2** kèm Kế hoạch).

Trên đây là Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và các lễ hội Xuân 2019 trên địa bàn huyện. Đề nghị các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban chỉ đạo ATTP huyện và UBND các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chi cục VSATTP tỉnh;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH
Hồ Cao Khải

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Bảo Yên, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán
Kỷ Hội và mua Lễ hội Xuân 2019**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /01/2019 của UBND huyện)

I. Công tác chỉ đạo: (nêu cụ thể)

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm.

1. Việc tổ chức và thành lập tổ kiểm tra:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra.

STT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được k.trà	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
Tổng số (1+2+3)					

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm.

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
	Số cơ sở bị đóng cửa		
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		

	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu.

STT	Nội dung vi phạm	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP			
5	Ghi nhãn thực phẩm.			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác: Hàng hết hạn sử dụng			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu (Nếu có):

TT	Xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 đến 4).

IV. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể)

Nơi nhận:

-

-

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Bảo Yên, ngày tháng năm 2019

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết

Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /01/2019 của UBND huyện

1. Công tác chỉ đạo:

- Nêu rõ các văn bản chỉ đạo của UBND xã.
- Các cuộc họp triển khai, các văn bản chỉ đạo của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, các ngành thành viên.
- Số xã có kế hoạch triển khai/tổng số xã (nêu rõ xã nào không có kế hoạch)
- Các nội dung chỉ đạo khác.

2. Công tác tuyên truyền:

- Nêu rõ kết quả cụ thể từng nội dung, hình thức tuyên truyền
- Số lượng tài liệu truyền thông: băng zôn, khẩu hiệu, băng đĩa, tờ rơi..., đối tượng sử dụng tài liệu truyền thông.
- Các nội dung khác liên quan (nếu có)
- Tập huấn, đào tạo cho người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:

- Số đoàn thanh, kiểm tra: tuyến huyện (liên ngành, chuyên ngành), tuyến xã.
- Kết quả công tác thanh, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành đối với các cơ sở thực phẩm
- Các nội dung vi phạm chính, các hình thức đã xử lý
- Số lượng hàng hóa thực phẩm không đảm bảo phải tiêu hủy
- Các nội dung khác liên quan (nếu có)
- Công tác kiểm nghiệm

Lưu ý: Không tổng hợp kết quả kiểm tra liên ngành, chuyên ngành cấp tỉnh tại địa phương.

4. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết:

5. Nhận xét, đánh giá:

- Ưu điểm
- Tồn tại
- Kiến nghị, đề xuất

Nơi nhận:

-

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ